LUYỆN TẬP 2

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố các kiến thức về phép trừ và phép chia.

2. Kĩ năng:

- Rèn luyện kĩ năng tính toán, biến đổi và vận dụng kiến thức vào bài tập.

3. Thái độ:

- Xây dựng ý thức học tập, tự giác, tích cực và tinh thần hợp tác trong học tập, từ đó yêu thích môn học hơn.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Thước kẻ, SGK, giáo án, máy tính.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, máy tính, đồ dùng học tập, chuẩn bị bài trước.

III. Phương pháp:

- Gợi mở

- Luyện tập – Thực hành

- Hoạt động nhóm

IV. Tiến trình lên lớp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ  (5 phút ) | | |
| - Điều kiện để thực hiện dược phép trừ, phép chia là gì ? Tính nhanh:  a) 98 + 77  b) 254 - 96  - Gọi HS khác nhận xét  - Đánh giá, cho điểm | - HS lên trả bài và làm bài tập.  - HS khác nhận xét  - HS chú ý lắng nghe | - Điều kiện để thực hiện được phép trừ là số bị trừ phải lớn hơn số trừ. Số chia phải khác 0.  a) (98 + 2) + (77 - 2)  = 100 + 75 = 175  b) (254 + 4) – (96 + 4)  = 258 – 100 = 158 |
| Hoạt động 2: Luyện tập  ( 30 phút ) | | |
| Bài 52 (Sgk/25)  - Yêu cầu HS dựa vào mẫu thảo luận nhóm 3’, tìm cách giải.  - Gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đánh giá, chốt lại  Bài 53 (Sgk/ 25)  - Yêu cầu HS đọc kĩ đề, nghiên cứu, thảo luận nhóm 3’, tìm cách giải.  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đánh giá, chốt lại  Bài 54 (Sgk/25)  - Yêu cầu HS đọc kĩ đề, nghiên cứu, thảo luận nhóm 3’, tìm cách giải.  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Đánh giá, chốt lại | Bài 52 (Sgk/25)  - Học sinh thảo luận nhóm 3’.  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, ghi vào vở  Bài 53 (Sgk/ 25)  - HS đọc kĩ đề, nghiên cứu, thảo luận nhóm 3’, tìm cách giải.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, ghi vào vở  Bài 54 (Sgk/25)  - HS đọc kĩ đề, nghiên cứu, thảo luận nhóm 3’, tìm cách giải.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, ghi vào vở | Bài 52 (Sgk/25)  a) 14 . 50 = ( 14 : 2 ) . (50 . 2)  = 7 . 100 = 700  16 . 25 = ( 16 : 4) . (25 . 4)  = 4 . 100 = 400  b)2100 :50 =(2100 . 2) :(50 . 4)  = 4200 : 100 = 42  1400 : 25 = (1400 . 4) : (25 . 4)  = 5600 : 100 = 56  c) 132 : 12 = ( 120 + 12 ) :12  =120 : 12 + 12 :12  = 10 + 1 = 11  96 : 8 = ( 80 + 16) : 8  = 80 : 8 + 16 :8  = 10 + 2 = 12  Bài 53 (Sgk/ 25)  Tóm tắt: Có 21000 đồng  Vở loại I: 2000 đồng/ quyển  Vở loại II: 1500 đồng/ quyển  a) Ta có 21000 : 2000 = 10 dư 1000  Vậy bạn Tâm mua được nhiều nhất số vở loại I là: 10 quyển  b) Ta có 21000 : 1500 = 14  Vậy bạn Tâm mua được 14 quyển vở loại II  Bài 54 (Sgk/25)  Số khách mỗi toa trở được là :  12 . 8 = 96 ( Khách)  Vì 1000:96=10 dư 40( Khách) nên cần có ít nhất 11 toa để trở hết số khách |
| Hoạt động 3: Củng cố  ( 8 phút ) | | |
| Bài 55 (Sgk/ 25 )  - Yêu cầu HS đọc kĩ đề, nghiên cứu và sử dụng máy tính tìm kết quả  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá. | Bài 55 (Sgk/ 25 )  Học sinh thực hành và đọc kết quả  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi vào | Bài 55 (Sgk/ 25 )  a) Vận tốc của Ô tô là  288 : 6 = 48( km/h)  b) Chiều dài hình chữ nhật là :  1530 : 34 = 45 (m) |

Hoạt động 4 : Hướng dẫn dặn dò ( 2 phút )

- Về xem kĩ lý thuyết và các dạng bài tập đã làm. Chuẩn bị trước bài 7 tiết sau học

? Lũy thừa bậc n của a là gì?

? Nhân hai lũy thừa cùng cơ số ta làm như thế nào ?

V. Rút kinh nghiệm: